

KINH NGHIỆM MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VỀ XÂY DỰNG KHUNG PHÁP LÝ ĐỐI VỚI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

● DƯƠNG THỊ TUYẾT NHUNG

Khoa Lý luận Chính trị - Trường Đại học Mở Địa chất

TÓM TẮT:

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng trở thành yếu tố cốt lõi thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội trên toàn cầu. Tuy nhiên, cùng với những lợi ích mà AI mang lại, các thách thức về pháp lý, đạo đức và xã hội cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết cho việc xây dựng một khung pháp lý phù hợp. Nhiều quốc gia trên thế giới đã bước đầu xây dựng và điều chỉnh hệ thống pháp luật để kiểm soát và thúc đẩy sự phát triển bền vững của AI. Bài viết này tập trung phân tích kinh nghiệm trong xây dựng khung pháp lý cho AI của một số quốc gia tiêu biểu như Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản, từ đó rút ra các gợi ý cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách và pháp luật liên quan đến AI.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo, đạo luật trí tuệ nhân tạo, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang định hình lại nền kinh tế, xã hội và quản trị toàn cầu, với tiềm năng đóng góp 15,7 nghìn tỷ USD vào GDP thế giới vào năm 2030¹. Tại Việt Nam, AI được xác định là công nghệ mũi nhọn trong Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI đến năm 2030 (Quyết định số 127/QĐ-TTg, 2021), với mục tiêu đưa Việt Nam vào top 4 ASEAN về nghiên cứu và ứng dụng AI. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của AI đặt ra nhiều thách thức pháp lý, đạo đức và an ninh như: bảo vệ dữ liệu cá nhân, trách nhiệm pháp lý khi AI gây thiệt hại và nguy cơ lạm dụng công nghệ. Trong khi các quốc gia như Hoa

Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản đã bước đầu ban hành đạo luật tạo khung pháp lý để quản lý AI, Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn sơ khai, với các quy định còn rời rạc và thiếu đồng bộ. Vì vậy, việc phân tích kinh nghiệm xây dựng khung pháp lý AI từ một số quốc gia, đánh giá thực trạng tại Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp để từng bước xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý đối với AI của Việt Nam là cần thiết.

2. Kinh nghiệm một số nước trên thế giới về xây dựng khung pháp lý đối với trí tuệ nhân tạo

2.1. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

Hoa Kỳ hiện chưa ban hành một đạo luật tổng thể ở cấp liên bang để điều chỉnh AI, thay vào đó,

các quy định liên quan được xây dựng theo từng bang và địa phương, với hơn 45 bang đã ban hành các dự luật AI. Đồng thời, Hoa Kỳ có hệ thống khung pháp lý về AI đa tầng, kết hợp giữa chính sách quốc gia, quy định ngành nghề cụ thể và các hướng dẫn đạo đức. Cách tiếp cận của Hoa Kỳ phản ánh triết lý pháp lý linh hoạt, khuyến khích đổi mới công nghệ và phù hợp với hệ thống pháp luật liên bang phức tạp của Hoa Kỳ².

Một trong những nền tảng quan trọng của khung pháp lý về AI tại Hoa Kỳ là Đạo luật Sáng kiến Trí tuệ nhân tạo Quốc gia năm 2020, với mục tiêu thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và triển khai các hệ thống AI có trách nhiệm trên quy mô quốc gia. Đạo luật thiết lập một cơ chế phối hợp liên bang giữa các cơ quan chính phủ, tổ chức học thuật và doanh nghiệp tư nhân để đảm bảo vị trí dẫn đầu của Hoa Kỳ trong lĩnh vực AI³. Bộ khung quản lý rủi ro AI do Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia (NIST) ban hành năm 2023 đã cung cấp một cấu trúc linh hoạt giúp các tổ chức xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc triển khai các hệ thống AI, đồng thời thúc đẩy sự minh bạch, khả năng giải thích, công bằng và độ tin cậy của AI⁴. Ngoài ra, các cơ quan chuyên ngành như Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA), Ủy ban Giao thông Quốc gia (NHTSA) và Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC) đều có các quy định riêng liên quan đến việc sử dụng AI trong các ngành như y tế, giao thông và bảo vệ người tiêu dùng. Ví dụ, Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm đã phê duyệt một số thiết bị chẩn đoán y tế sử dụng AI, đồng thời ban hành các hướng dẫn để đảm bảo độ an toàn và chính xác trong ứng dụng lâm sàng. Ủy ban Thương mại Liên bang đã cảnh báo các doanh nghiệp về việc sử dụng AI một cách gây hiểu nhầm hoặc có thiên vị trong quảng cáo và tuyển dụng.

Về tổng thể, khung pháp lý về AI của Hoa Kỳ tương đối phức tạp nhưng linh hoạt, kết hợp luật pháp, tiêu chuẩn kỹ thuật và đạo đức nhằm phát triển AI bền vững. Tuy nhiên, hệ thống này thiếu tính thống nhất giữa các bang, còn lỗ hổng trong việc quy định trách nhiệm pháp lý với AI và phụ

thuộc nhiều vào ý thức tự nguyện của doanh nghiệp.

2.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trong bối cảnh toàn cầu đang chạy đua về phát triển trí tuệ nhân tạo (AI), Trung Quốc nổi lên như một trong những quốc gia tiên phong không chỉ trong nghiên cứu và ứng dụng AI, mà còn trong việc xây dựng một khung pháp lý toàn diện, tập trung và có định hướng chiến lược rõ ràng. Khác với mô hình phân quyền mềm dẻo của Hoa Kỳ, Trung Quốc lựa chọn cách tiếp cận tập trung từ trung ương, kết hợp giữa chính sách nhà nước, quy định pháp lý cứng và bộ quy tắc đạo đức nhằm kiểm soát và dẫn dắt sự phát triển AI theo mục tiêu của quốc gia.

Một dấu mốc quan trọng là “Kế hoạch phát triển AI thế hệ mới” (2017), đặt mục tiêu đưa Trung Quốc dẫn đầu về AI vào năm 2030 và định hướng các chính sách liên quan. Kế hoạch đóng vai trò như một chiến lược quốc gia, định hướng hành lang pháp lý cho các bộ ngành và địa phương phát triển luật lệ điều chỉnh AI⁵. Sau đó, Trung Quốc ban hành nhiều quy định cụ thể như: Hướng dẫn đạo đức AI năm 2021 đề cao các nguyên tắc như: đặt con người làm trung tâm, đảm bảo kiểm soát của con người, công bằng, an toàn, trách nhiệm và minh bạch. Đây là một phần trong nỗ lực xây dựng “AI có trách nhiệm” gắn với đạo đức xã hội của Trung Quốc, đồng thời giúp Trung Quốc định vị mình trong các cuộc đối thoại quốc tế về AI⁶. Quy định quản lý các thuật toán đề xuất trên internet được ban hành năm 2022 yêu cầu minh bạch, công bằng, cho phép người dùng tắt cá nhân hóa. Đây được xem là bước đi tiên phong trong việc quản lý nội dung số do AI thực hiện⁷. Quy định về nội dung AI tạo sinh được ban hành năm 2023 yêu cầu đăng ký, đảm bảo dữ liệu hợp pháp, gắn nhãn nội dung do AI tạo ra để người dùng nhận biết. Việc nhanh chóng thiết lập các yêu cầu pháp lý cho AI tạo sinh thể hiện sự chủ động của Trung Quốc trong quản lý rủi ro xã hội do công nghệ gây ra⁸.

Không chỉ có quy định cứng, Trung Quốc còn triển khai các chuẩn mực đạo đức để định hình giá

trị phát triển AI. Năm 2021, Bộ Khoa học và Công nghệ Trung Quốc ban hành "Hướng dẫn đạo đức đối với AI". Hướng dẫn đề cao các nguyên tắc như: đặt con người làm trung tâm, đảm bảo kiểm soát của con người, công bằng, an toàn, trách nhiệm và minh bạch. Đây là một phần trong nỗ lực xây dựng "AI có trách nhiệm" gắn với đạo đức xã hội của Trung Quốc, đồng thời giúp Trung Quốc định vị mình trong các cuộc đối thoại quốc tế về AI⁹.

Nhìn chung, khung pháp lý AI của Trung Quốc sử dụng cách tiếp cận tập trung giúp chính phủ kiểm soát hiệu quả các ứng dụng AI nhạy cảm và hỗ trợ các tập đoàn lớn như Baidu, Tencent. Khung pháp lý này đã thúc đẩy đổi mới công nghệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quản lý rủi ro an ninh và tăng minh bạch thuật toán. Tuy nhiên, việc giám sát chặt chẽ và chi phí tuân thủ cao đã gây khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ, trong khi các quy định về giám sát công cộng làm dấy lên lo ngại về quyền riêng tư. Sự tập trung vào các tập đoàn lớn cũng làm giảm cơ hội cho khởi nghiệp.

2.3. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Nhật Bản là quốc gia tiên phong xây dựng khung pháp lý AI với cách tiếp cận linh hoạt, đề cao đạo đức, trách nhiệm xã hội và hợp tác giữa nhà nước, doanh nghiệp, học thuật. Cách tiếp cận này phù hợp với chiến lược xã hội 5.0, đặt con người làm trung tâm và tích hợp AI để giải quyết các vấn đề xã hội như dân số già hay đô thị hóa.

Năm 2019, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (METI) công bố Hướng dẫn đạo đức AI với 9 nguyên tắc, nhấn mạnh quyền con người, minh bạch, bảo mật và giám sát của con người. Dù không mang tính bắt buộc, đây là nền tảng quan trọng cho hành vi phát triển và sử dụng AI¹⁰.

Năm 2020, Nhật Bản thành lập Hội đồng chuyên gia AI để tư vấn chính sách và đánh giá tác động xã hội. Đồng thời, nước này sửa đổi Luật Bảo vệ thông tin cá nhân nhằm kiểm soát cách AI sử dụng dữ liệu, tăng quyền kiểm soát của người dân¹¹.

Mặt khác, Nhật Bản cũng đã tiến hành điều chỉnh các quy định hiện hành để phù hợp với sự

phát triển của AI, chẳng hạn như sửa đổi Luật Bảo vệ thông tin cá nhân nhằm kiểm soát cách AI sử dụng dữ liệu cá nhân trong huấn luyện và hoạt động. Phiên bản sửa đổi năm 2020 đã tăng cường quyền của cá nhân trong việc kiểm soát dữ liệu, yêu cầu minh bạch hơn về mục đích sử dụng dữ liệu - điều này gián tiếp tác động đến các ứng dụng AI dựa trên dữ liệu lớn.

Cách tiếp cận pháp lý "mềm" của Nhật Bản bộc lộ hạn chế trong kiểm soát rủi ro AI. Trước thực tế này, Nhật Bản đã chuyển dần sang "pháp luật cứng". Tháng 8/2024, nhóm nghiên cứu khung pháp lý AI quốc gia được thành lập và đến ngày 28/2/2025, Chính phủ trình Quốc hội Dự luật thúc đẩy AI, quy định nghĩa vụ hợp tác thông tin giữa các bên phát triển và sử dụng AI để đảm bảo minh bạch và an toàn công nghệ¹².

Nhìn chung, khung pháp lý đối với AI của Nhật Bản có sự hài hòa giữa đổi mới sáng tạo và quản trị đạo đức, góp phần định hình một môi trường AI minh bạch, an toàn và đáng tin cậy. Tính linh hoạt và lấy con người làm trung tâm của Nhật Bản phù hợp với các nền kinh tế muốn thúc đẩy AI mà vẫn bảo vệ quyền lợi người dùng. Tuy nhiên, hạn chế về tính tự nguyện và chi phí tuân thủ cho thấy cần có sự kết hợp giữa hướng dẫn linh hoạt và quy định bắt buộc, đồng thời chú trọng hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc tuân thủ các quy định mới, qua đó tạo ra một hệ sinh thái AI toàn diện và công bằng hơn.

3. Thực trạng và hoàn thiện khung pháp lý đối với trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam

3.1. Khung pháp lý đối với AI của Việt Nam hiện nay

Tính đến năm 2025, Việt Nam chưa ban hành một đạo luật riêng biệt điều chỉnh AI, mà chủ yếu điều chỉnh gián tiếp thông qua các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến an toàn thông tin, sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thương mại điện tử và viễn thông. Một số văn bản có thể kể đến như Luật An ninh mạng 2018, Luật Công nghệ cao 2008, Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi 2022) và gần đây là Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu

cá nhân. Tuy vậy, các quy định này vẫn mang tính chung, chưa bao quát đầy đủ các vấn đề đặc thù của AI, như: trách nhiệm pháp lý của hệ thống tự động, quyền truy cập dữ liệu huấn luyện, kiểm soát thuật toán, hay tính minh bạch trong ra quyết định của AI.

Về mặt chính sách, Chính phủ đã ban hành Chiến lược quốc gia về AI đến năm 2030 (Quyết định số 127/QĐ-TTg, ngày 26/01/2021), đặt mục tiêu đưa Việt Nam thành trung tâm đổi mới về AI trong khu vực. Tuy nhiên, chiến lược này vẫn mang tính định hướng, chưa được cụ thể hóa thành các công cụ pháp lý ràng buộc.

Việt Nam cũng chưa ban hành bộ nguyên tắc đạo đức hay quy chuẩn kỹ thuật cho AI. Điều này tạo ra khoảng trống trong quản lý các hệ thống AI có rủi ro cao như y tế, tư pháp, tài chính... Trong khi đó, năng lực giám sát và thực thi của các cơ quan chức năng còn hạn chế, và thiếu cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, dẫn đến quản lý phân mảnh, thiếu nhất quán.

Nhìn chung, khung pháp lý về AI tại Việt Nam hiện còn sơ khai, mới dừng ở mức định hướng chiến lược và điều chỉnh gián tiếp thông qua các văn bản pháp luật có liên quan. Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh AI đang phát triển nhanh chóng và ngày càng phức tạp, Việt Nam cần sớm xây dựng một đạo luật riêng về AI, đồng thời ban hành các hướng dẫn đạo đức, quy chuẩn kỹ thuật và cơ chế quản lý rủi ro phù hợp với đặc điểm quốc gia. Việc này không chỉ đảm bảo phát triển AI bền vững và có trách nhiệm, mà còn tạo niềm tin xã hội và thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo một cách an toàn và hiệu quả.

3.2. Gợi mở một số nội dung phục vụ xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý đối với AI cho Việt Nam

Ba quốc gia nêu trên đại diện cho ba mô hình tiếp cận khác nhau: linh hoạt và thị trường hóa (Hoa Kỳ), toàn diện và kiểm soát chặt (Trung Quốc) và hài hòa giữa đạo đức - pháp lý - hợp tác (Nhật Bản). Việt Nam, với xuất phát điểm pháp lý còn sơ khai, có thể vận dụng linh hoạt các bài học này để xây dựng khung pháp lý riêng, hướng đến phát triển AI

có trách nhiệm, phù hợp bối cảnh địa phương nhưng không làm cản trở đổi mới. Cụ thể:

Thứ nhất, từ kinh nghiệm đẩy mạnh tiếp cận quản lý AI dựa trên rủi ro và khuyến khích đổi mới của Hoa Kỳ, Việt Nam nên phát triển một khung pháp lý mềm dẻo nhưng phân tầng, trong đó ưu tiên kiểm soát chặt các ứng dụng AI có rủi ro cao (ví dụ trong y tế, tư pháp), đồng thời nới lỏng cho các ứng dụng rủi ro thấp, tạo không gian thử nghiệm để khuyến khích đổi mới. Việt Nam có thể ban hành Tiêu chuẩn quốc gia về AI, trong đó phân loại ứng dụng AI theo mức độ rủi ro để ưu tiên giám sát, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp nhỏ (chiếm 97% nền kinh tế) tham gia đổi mới thông qua các chính sách hỗ trợ đầu tư.

Thứ hai, từ kinh nghiệm kiểm soát tập trung và bảo đảm an ninh của Trung Quốc, Việt Nam cần sớm ban hành các quy định pháp lý bắt buộc cho các ứng dụng AI có ảnh hưởng xã hội lớn, nhất là trong lĩnh vực báo chí, giáo dục và truyền thông, nhằm hạn chế các hệ lụy liên quan đến thông tin sai lệch, định kiến thuật toán hoặc xâm phạm quyền riêng tư. Đồng thời, Việt Nam cần xây dựng các quy định cụ thể cho AI sáng tạo, đặc biệt trong thương mại điện tử và truyền thông, để bổ sung vào Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu. Tuy nhiên, cần tránh kiểm soát quá mức, ưu tiên các hướng dẫn linh hoạt và khuyến khích khởi nghiệp thông qua quỹ hỗ trợ như Nghị định số 182/2024/NĐ-CP, đảm bảo cân bằng giữa an ninh và đổi mới.

Thứ ba, từ kinh nghiệm “quản trị linh hoạt”, nhấn mạnh đạo đức và giám sát con người của Nhật Bản, Việt Nam nên xây dựng khung pháp lý theo hướng đa tầng, gồm: (1) quy định pháp lý bắt buộc cho lĩnh vực nhạy cảm; (2) hướng dẫn đạo đức và quy chuẩn kỹ thuật cho doanh nghiệp; và (3) cơ chế hợp tác giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu, nhằm nâng cao năng lực quản lý, giám sát và chia sẻ rủi ro. Việt Nam có thể tích hợp nguyên tắc đạo đức và giám sát con người vào các văn bản quy phạm pháp luật quy định về AI có trách nhiệm, đặc biệt trong y tế và tư pháp, như trợ lý ảo pháp luật tại

tòa án. Cần bổ sung quy định bắt buộc về truy vết trách nhiệm và đơn giản hóa để phù hợp với doanh nghiệp nhỏ.

5. Kết luận

Xây dựng khung pháp lý AI là nhiệm vụ cấp thiết để Việt Nam tận dụng tiềm năng của AI, bảo vệ quyền lợi người dùng và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia. Kinh nghiệm từ Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản cho thấy, không có một

mô hình pháp lý duy nhất phù hợp với mọi quốc gia, nhưng các nước đều nhấn mạnh tầm quan trọng của tính minh bạch, trách nhiệm, bảo vệ quyền cá nhân và quản trị rủi ro. Việt Nam cần sớm có những bước đi cụ thể trong việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về AI, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn trong nước■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- ¹ McKinsey & Company (2023)
- ² White House OSTP (Office of Science and Technology Policy) (2022)
- ³ U.S. Congress (2020)
- ⁴ National Institute of Standards and Technology (NIST) (2023)
- ⁵ State Council of China. (2017)
- ⁶ Ministry of Science and Technology (MOST)
- ⁷ Cyberspace Administration of China (CAC) (2022)
- ⁸ Cyberspace Administration of China (CAC) (2023)
- ⁹ Ministry of Science and Technology (MOST), China. (2021)
- ¹⁰ Ministry of Economy, Trade and Industry (METI) (2019)
- ¹¹ Cabinet Office of Japan. (2018)
- ¹² Law.asia. (2025)
- ¹³ Nguyễn Thị Hảo và Nguyễn Văn Trọng (2025)

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Nguyễn Thị Hảo và Nguyễn Văn Trọng (2025). Quản lý nhà nước về phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam hiện nay. Truy cập tại <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/04/10/quan-ly-nha-nuoc-ve-phat-trien-va-ung-dung-tri-tue-nhan-cao-tai-viet-nam-hien-nay/>
- Cabinet Office of Japan. (2018). Society 5.0: A people-centric super-smart society. Available at https://www8.cao.go.jp/cstp/english/society5_0/index.html
- Cyberspace Administration of China. (2022). Regulations on the administration of algorithm recommendation services. Available at https://www.cac.gov.cn/2022-01/04/c_1642894602782846.htm
- Cyberspace Administration of China. (2023). Interim measures for the management of generative artificial intelligence services. Available at https://www.cac.gov.cn/2023-07/13/c_1690898327029107.htm
- Law.asia. (2025). Roadmap for regulating artificial intelligence in Japan. Available at <https://law.asia/roadmap-regulating-artificial-intelligence-japan/>

McKinsey & Company. (2023). The economic potential of generative AI: The next productivity frontier. Available at <https://www.mckinsey.com/~media/mckinsey/business/the-economic-potential-of-generative-ai-the-next-productivity-frontier.pdf>

Ministry of Economy, Trade and Industry (METI). (2019). AI utilization principles and draft AI R&D guidelines. Available at https://www.meti.go.jp/english/press/2019/0315_002.html

Ministry of Science and Technology (MOST), China. (2021). Ethical norms for the new generation artificial intelligence. Available at http://www.most.gov.cn/kjbgz/202109/t20210926_177062.html

National Institute of Standards and Technology (NIST). (2023). AI risk management framework (AI RMF 1.0). Available at <https://www.nist.gov/itl/ai-risk-management-framework>

State Council of China. (2017). A next generation artificial intelligence development plan. Available at http://www.gov.cn/zhengce/content/2017-07/20/content_5211996.htm

U.S. Congress. (2020). National Artificial Intelligence Initiative Act of 2020. In National Defense Authorization Act for Fiscal Year 2021. Available at <https://www.congress.gov/bill/116th-congress/house-bill/6216/text>

White House Office of Science and Technology Policy (OSTP). (2022). Blueprint for an AI Bill of Rights: Making automated systems work for the American people. Available at <https://marketingstoragerags.blob.core.windows.net/webfiles/Blueprint-for-an-AI-Bill-of-Rights.pdf>

Ngày nhận bài: 29/4/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 13/5/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 2/6/2025

INTERNATIONAL EXPERIENCES IN DEVELOPING AI LEGAL FRAMEWORKS AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

● **DUONG THI TUYET NHUNG**

Faculty of Political Theory, Hanoi University of Mining and Geology

ABSTRACT:

Artificial intelligence (AI) is increasingly becoming a key driver of innovation and socio-economic development worldwide. However, alongside the significant benefits AI offers, it also presents legal, ethical, and social challenges that urgently require the establishment of an appropriate legal framework. Several advanced countries have taken the lead in developing and adapting their legal systems to manage and foster the sustainable development of AI. This study analyzes the experiences of prominent jurisdictions, including the European Union, the United States, China, and Japan, and offers recommendations for Vietnam as it works to formulate and improve its policies and legal regulations related to AI.

Keywords: artificial intelligence, AI Act, the United States, Japan, China, Vietnam.